

Những thành tựu giáo dục của Việt Nam thời Lý - Trần: Nhìn từ góc độ lấy Phật giáo làm quốc giáo trên nền tảng giáo dục Tam giáo đồng nguyên

Đặng Thị Đông*

Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận bài 18/8/2021; ngày chuyển phản biện 23/8/2021; ngày nhận phản biện 20/9/2021; ngày chấp nhận đăng 28/9/2021

Tóm tắt:

Phật giáo thời Lý - Trần có vai trò là quốc giáo trong mối quan hệ Tam giáo (Nho - Phật - Đạo), góp phần phát triển nền giáo dục Đại Việt. Các thiền sư, cư sĩ, Phật tử có công rất lớn trong việc giúp các nhà lãnh đạo quản lý đất nước, định hướng những chính sách tích cực cho quốc gia. Thông qua nghiên cứu của mình, tác giả khẳng định, lấy giáo dục Phật giáo làm quốc giáo là một chủ trương đúng đắn của giáo dục Việt Nam thời Lý - Trần; đồng thời phân tích những thành tựu của giáo dục thời kỳ này trên phương diện xây dựng hệ thống giáo dục, chính sách khoa cử trong việc tuyển chọn, sử dụng nhân tài và các thành tựu nổi bật khác trong đời sống xã hội.

Từ khóa: giáo dục Phật giáo, giáo dục thời Lý - Trần, khoa cử thời Lý - Trần, Tam giáo đồng nguyên, thành tựu giáo dục Việt Nam.

Chỉ số phân loại: 5.11

Mở đầu

Thời Lý - Trần là giai đoạn lịch sử nước Đại Việt trở nên hùng cường, phát triển rực rỡ nhất thời trung đại. Triều Lý (1009-1225) và Trần (1225-1400) đều coi Phật giáo là quốc giáo. Với chính sách phát triển giáo dục Phật giáo, định hướng theo nền giáo dục mở rộng có hệ thống, dung hợp Tam giáo đồng nguyên đã giúp cả hai triều đại củng cố và phát triển chế độ quân chủ tập quyền. Tinh thần của Phật giáo thời Lý - Trần là thiên tông, cư trần lạc đạo, hòa quang đồng trần, kiến tánh, nhập thế tích cực, an dân hộ quốc, đồng hành cùng dân tộc đã phù hợp với quảng đại căn cơ, tạo nên sức mạnh đoàn kết toàn dân, thống nhất trong ý chí và hành động từ Vua đến dân. Giáo dục Phật giáo hai thời này có chế độ khoa cử phát triển, đào tạo có hệ thống quy củ, thu hút và sử dụng được nhiều người tài, nền Tam giáo đồng nguyên được vận dụng hài hòa. Những chính sách giáo dục đúng đắn vừa kế thừa truyền thống vừa sáng tạo tùy theo bối cảnh lúc bấy giờ đã giúp thời Lý - Trần phát triển cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật...

Từ góc độ lấy Phật giáo làm quốc giáo trên nền tảng giáo dục Tam giáo đồng nguyên, bài viết phân tích chủ trương đúng đắn của giáo dục thời Lý - Trần cùng những thành tựu của giáo dục thời này trên phương diện xây dựng hệ thống giáo dục, chính sách khoa cử trong việc tuyển chọn, sử dụng nhân tài...

Những thành tựu trong giáo dục của thời Lý - Trần

Lấy giáo dục Phật giáo là quốc giáo - Chủ trương đúng đắn của giáo dục thời Lý - Trần

Ở mỗi quốc gia, dân tộc trong từng giai đoạn lịch sử đều có những chính sách riêng cho việc xây dựng nền văn hóa nói chung và nền giáo dục nói riêng. Giáo dục Việt Nam thời Lý - Trần đã có những bước phát triển vượt bậc so với các thời kỳ trước đó và có ảnh hưởng sâu sắc tới nhiều giai đoạn lịch sử nước ta sau này. Dưới chế độ quân chủ tập quyền ở thời Lý - Trần, bên cạnh nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển quốc gia hùng cường, việc chủ trương xây dựng giáo dục trên nền tảng “Tam giáo đồng nguyên”, lấy giáo dục

Phật giáo là quốc giáo đã góp phần quan trọng đưa đất nước đi lên. Đây là một chủ trương đúng đắn và tạo ra nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều mặt của đời sống xã hội.

Giáo dục Việt Nam bắt đầu từ thời Ngô Quyền (898-944) và tinh thần chủ đạo là chống đồng hóa. Đạo Phật được truyền vào Việt Nam bằng con đường hòa bình, các giáo lý từ bị, bình đẳng, trí tuệ, bất hại được đông đảo quần chúng nhân dân tiếp nhận; nhưng bản chất của Phật giáo không phải là làm chính trị cho nên nhà Lý - Trần đã khéo léo kết hợp Nho - Phật - Đạo để trị nước, an dân. Tăng sĩ, Phật tử đều thông rành Tam giáo.

Triều Lý trải qua 216 năm với 9 đời vua, trọng Phật nhưng dùng Nho. Lý Công Uân xây dựng nhiều chùa và đúc chuông. Trên văn bia chùa Linh Xứng dựng năm 1126 có ghi: Thái úy (Lý Thường Kiệt) tuy thân vương việc đời mà lòng vẫn hướng về đạo Phật [1]. Nhà Trần 3 lần đánh thắng quân Nguyên Mông với sự hỗ trợ đắc lực của Phật giáo. Đây là thời đại phục hưng thống nhất đất nước, thống nhất cộng đồng, thời đại phục hưng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc để phát triển đất nước và là thời đại khoan giải, an lạc, nhân thứ, rộng mở và dân chủ [2]. Thiền Trúc Lâm Yên Tử ra đời đã thành lập nên một giáo hội Phật giáo thống nhất được gọi là Phật giáo Nhật tông [3]. Các sư vừa chuyên tu thiền vừa tham gia lao động sản xuất, cúng lễ, giảng kinh, dạy học. Nguyên nhân Phật giáo thời Trần mở ra kỷ nguyên mới, thống nhất được các thiền phái để hình thành một thiền phái hoàn toàn Việt Nam bởi vào cuối thời Lý, cả 3 thiền phái có ảnh hưởng qua lại lẫn nhau [4], chính sách Tam giáo đồng nguyên luôn được thời Lý - Trần vận dụng. Từ thời Trần Dụ Tông, nhà Trần bắt đầu suy, khoảng giữa thế kỷ XIV thì mất dần vị trí trên vũ đài chính trị dẫn đến Phật giáo cũng không được thịnh như trước.

Có thể thấy, sau triều đại nhà Ngô qua loạn “Thập nhị xứ quân” đến nhà Đinh, Tiền Lê, Lý và Trần đều ứng dụng Phật giáo vào đời sống xã hội như một lẽ tự nhiên trong tính nhân bản và hướng thiện. Thiền học Lý - Trần thể hiện tư tưởng quân bình tuyệt đối và độc đáo của dân tộc đang muốn dung hòa các mâu thuẫn lúc bấy giờ [5]. Sự ra đời của Thiền phái Trúc Lâm có tính cách dân tộc Việt Nam, vừa biểu lộ được sinh hoạt tâm linh của Phật giáo vừa biểu lộ được đời

*Email: hanhnguyenthichnu87@gmail.com

The educational achievements of Vietnam under the Ly - Tran dynasties: Perspective from Buddhism as the state religion on basis of education of three teachings harmonious

Thi Dong Dang*

Tran Nhan Tong Institute, Vietnam National University, Hanoi

Received 18 August 2021; accepted 28 September 2021

Abstract:

Buddhism in the Ly - Tran dynasties played the role of the national religion in the relationship of the three religions (Buddhism, Confucianism, and Taoism), contributing to the development of Dai Viet education. Zen masters, laypeople, and Buddhists have made great contributions in helping leaders manage and orient appropriate policies for the country. This research affirmed that taking Buddhist education as the national religion is an exact policy of Vietnam's education in the Ly - Tran dynasties. At the same time, the author analysed the achievements of education in the Ly - Tran dynasties in terms of building the education system, the policy on the selection and use of talents, and other outstanding achievements in social life.

Keywords: Buddhist education, education in the Ly - Tran dynasties, examinations in the Ly - Tran dynasties, three teachings harmonious, Vietnamese educational achievements.

Classification number: 5.11

sống thực tế [6]. Tư tưởng thiên học Trúc Lâm có sự dung hợp giữa Phật giáo Nguyên thủy và Đại thừa, Thiên - Tịnh - Mật, Nho - Phật - Lão và giáo - thiên; kế thừa những thành quả trước đó và đề ra nhiều điểm mới tích cực, mở đường cho phái thiên ở Việt Nam phát triển mang tính dân tộc.

Những thành tựu của giáo dục thời Lý - Trần trên phương diện xây dựng hệ thống giáo dục

Trên nền tảng nhận thức “Tam giáo đồng nguyên”, coi trọng giáo dục Phật giáo, nền giáo dục thời Lý - Trần đã đạt được nhiều kết quả trong xây dựng hệ thống giáo dục.

Đầu thời Lý, các trường tư thực đã rải rác xuất hiện. Nhiều ý kiến cho rằng, trường học tư đã được mở tại kinh thành Thăng Long trước khi Quốc Tử Giám hình thành [7]. Có hai dạng trường lớp thời Lý. Thứ nhất, những người thi không đỗ và tầng lớp quan lại hoặc những người đã đỗ đạt nhưng không làm quan mở lớp dạy học. Thứ hai là trường ở các chùa. Các trường lớp còn dạy nhiều kiến thức về Phật giáo và Đạo giáo [8] với chữ viết chủ yếu là chữ Hán. Năm 1070, lập Văn Miếu ở Thăng Long dạy con vua và các tầng lớp quý

tộc, năm 1075 mở khoa thi đầu tiên chọn quan lại; năm 1076 mở Quốc Tử Giám dạy các Hoàng Thái tử, về sau được mở rộng tới con em quan lại, quý tộc. Nhà Lý là triều đại phong kiến đầu tiên ở Việt Nam xác lập hệ thống giáo dục khoa cử có hệ thống [7]. Năm 1076 niên hiệu Anh Vũ Chiêu Thắng triều Lý Nhân Tông mở kỳ thi viết, toán và luật. Lê Văn Thịnh người làng Báo Thập, xã Đông Cứu (nay thuộc huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh) đỗ đầu cùng hơn 10 người trúng tuyển. Ông trở thành thủ khoa đầu tiên trong lịch sử Việt Nam [9]. Khoa thi năm 1086 (thi Văn học) chọn người vào Viện Hàn lâm, Mạc Hiến Tích đỗ đầu. Khoa thi năm 1152, Lý Anh Tông tổ chức thi Đình; năm 1165, thi Học sinh (giống như thi tiến sĩ thời Hậu Lê). Năm 1185, Lý Cao Tông tổ chức thi Học sinh, khoảng 30 người hiền tài được chọn. Năm 1193, chọn người vào phụ việc triều đình; năm 1195 thi Tam giáo. Năm 1213, Lý Huệ Tông tổ chức thi Học sinh (chia làm Tam giáp), Phạm Công Bình đỗ đầu. Triều Lý đã tổ chức 7 khoa thi, hơn 30 năm một khoa, nhưng không được thường xuyên; bước đầu đã sắp xếp, phân loại một số bậc học và các chuyên môn, khá cơ bản và hệ thống [10]. Nhà Lý dù tổ chức các khoa cử không đều theo định kỳ và các kỳ thi cũng chưa có cách thức nhất định [11] nhưng bước đầu đã tập hợp được một số nhân tài.

Ban đầu, dưới thời Trần chỉ có nhà chùa là nơi dạy chữ Nho và sách sử, sau đó mở thêm các trường ở địa phương. Ngoài Quốc Tử Giám ở kinh thành, tại các Lộ, Phủ còn có mở các trường công và các kỳ thi. Năm 1232 mở lại khoa thi Thái học sinh lấy tiến sĩ, 7 năm tổ chức một lần. Trong 175 năm tồn tại, nhà Trần đã tổ chức 14 khoa thi (10 khoa chính thức và 4 khoa phụ) với 283 người đỗ [9]. Khoa thi Thái học sinh giống khoa thi tiến sĩ xét tuyển chia thành hai loại Trạng nguyên. Năm 1256 và 1266, nhà Trần lấy được Kinh trạng và Trại trạng. Khoa thi Thái học sinh từ năm 1247 chia làm Tam giáp (nhất giáp, nhị giáp, tam giáp), xếp Tam khôi (Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa), thực thi vào năm 1255, sau lấy Hoàng giáp bắt đầu từ năm 1304. Năm 1304, Triều đình quy định rõ nội dung thi 4 trường gồm: ám tả cổ văn; kinh nghi, kinh nghĩa, thơ phú; chế, chiếu, biểu; đối sách. Năm 1236, nhà Trần mở rộng Quốc học viện tại kinh đô; năm 1281 lập thêm Quốc học ở phủ Thiên Trường, từ năm 1337 đặt thêm học quan. Năm 1397, Hồ Quý Ly cải cách, bỏ ám tả cổ văn và được sắp xếp lại: kinh nghĩa, thơ phú, chiếu, chế, biểu và văn sách, thêm mới tổ chức thi Hương ở địa phương. Sau đó triều đình mở kỳ thi Đình để phân hạng cao thấp cho Thái học sinh [11]. Có tất cả 12 người đỗ đầu trong các kỳ thi của nhà Trần, từ năm 1227 đến 1396 đã tổ chức được 11 khoa thi, gồm một khoa thi Tam giáo và 10 khoa thi Thái học sinh. Giáo dục Phật giáo giữ vai trò chủ đạo với hai cơ sở chính là Tổ đường Vĩnh Nghiêm và Trúc Lâm Yên Tử. Hệ thống giáo dục mở rộng với những trường tư nổi tiếng như: Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc, Huỳnh Cung của Chu Văn An, từ đây nhiều vị trở thành những đại quan trong triều đình. Ngoài ra còn có các trường, lớp học tại gia như: lớp học của Trần Nguyên Đán có Nguyễn Phi Khanh đến dạy, trường phủ Thiên Trường, Lạn Kha ở chùa Phật Tích. Nhà Trần cho khắc bản Đại tạng kinh vào cuối thế kỷ XIII, chú trọng giáo dục khoa cử, theo sách Đại Việt sử ký toàn thư, có tới 24 cuộc thi sát hạch bằng những hình thức khác nhau như: Tam giáo, Thái học sinh, Lại viên (Bạ đầu cách), thi chọn Kê sỹ, học trò (Thủ sỹ), trong đó có 4 cuộc thi gắn với Tam giáo và liên quan đến giáo dục Phật giáo. Tuy dưới thời Lý, thi cử chưa đi hẳn vào nền nếp, quy củ nhưng đã tạo tiền đề cho nền giáo dục Đại Việt hoàn chỉnh hơn. Người giỏi thời Lý - Trần xuất hiện nhiều, giáo dục Phật giáo thích nghi với hoàn cảnh đất nước, thiên tông được chú trọng.

Những thành tựu của chính sách khoa cử thời Lý - Trần trong việc tuyển chọn và sử dụng nhân tài

Hoạt động giáo dục Phật giáo thời Lý - Trần không đối lập với Nho giáo và Đạo giáo. Việc tổ chức thi Tam giáo chính thức được

thực hiện từ năm 1195 dưới triều Vua Lý Cao Tông. Thi cử bằng cả Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo phản ánh Tam giáo đồng nguyên khá phổ biến vào thời Lý [7]. Năm 1070, Lý Thánh Tông cho xây dựng Văn Miếu ở kinh thành Thăng Long, đắp tượng Không Tử, Chu Công, tứ phối 72 người hiền của đạo Nho. Năm 1076 Vua Lý Nhân Tông lập ra Quốc Tử Giám [7]. Điều này đã góp phần an dân, đề cao trí tuệ đức tâm, lấy tinh thần bình đẳng, dung hợp thu phục lòng người đã giúp không gây ra tranh chấp phân biệt. Lý Cao Tông mở khoa thi Tam giáo vào năm 1195, sách Đại Việt sử ký toàn thư và Việt sử lược đều đề cập. Đề duy trì tinh thần giáo dục Tam giáo, năm 1253 nhà Trần tiếp tục sửa sang Quốc học viện, đắp tượng Không Tử, Chu Công, Mạnh Tử, vẽ tranh Thất Thập Nhị Hiền thờ. Nho sỹ, Tu sỹ, Đạo sỹ đã nhìn thấy giáo lý nền tảng tương tác của Tam giáo. Bát Nhã, Hoa Nghiêm của Phật gia; Tứ thư, Ngũ kinh của Nho gia; Đạo đức kinh, Nam Hoa kinh của Đạo gia đã được vận dụng hài hòa trong đời sống văn hóa và sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân [12]. Các khoa thi không hỏi riêng về Nho giáo mà hỏi cả về Phật giáo và Đạo giáo. Vì vậy, đòi hỏi người ứng thí các khoa thi phải thông hiểu kiến thức cả ba đạo này mới có thể đỗ đạt [9]. Nhà Lý quan tâm tới việc tổ chức thi cử để lựa chọn nhân tài, điều mà các triều đại trước đó chưa thực hiện. Thời Lý, khoa thi Minh kinh bác học đầu tiên mở năm 1075, lấy đỗ 10 người, chọn thầy cho Quốc Tử Giám. Khoa thi Văn học tổ chức năm 1086, Vua Lý Nhân Tông chọn người vào Viện Hàn lâm, Mạc Hiến Tích đã đỗ đầu. Khoa thi Định tổ chức năm 1152. Khoa thi Thiên hạ sỹ nhân, thi Kê sỹ được tổ chức vào năm 1165 và 1185. Khoa thi Tam giáo tổ chức vào năm 1195 và kéo dài sang đời Trần.

Thời Trần, nhiều người đỗ cao trong các khoa thi khi tuổi còn trẻ (13-16) như: Nguyễn Hiền, Lê Văn Hưu, Đặng Ma La, Nguyễn Trung Ngạn. Năm 1236, nhà Trần đặt chức Thượng Thư Tri Quốc Tử Viện, đưa con em các quan và quý tộc vào học. Đối với Quốc Tử Giám và Quốc Tử Viện, Triều đình quan tâm lựa chọn người tài giỏi dạy học. Năm 1272 Vua Trần Khâm xuống chiếu tìm người thông hiểu kinh sách làm Tư nghiệp Quốc Tử Giám, tìm người thông Tam giáo vào hầu Vua đọc sách. Năm 1247, nhà Trần tổ chức thi các khoa Tam giáo, Ngô Tân đỗ giáp khoa; Đào Diễn, Hoàng Hoan, Vũ Vị Phủ đỗ á khoa. Năm 1384, cho thi Thái học sinh ở chùa Vạn Phúc núi Tiên Du có 30 người cùng đỗ. Năm 1396, nhà Trần sa thải các tăng đạo chưa đến 50 tuổi trở xuống hoàn tục, những người thông hiểu kinh giáo thì đỗ được phân bổ làm Đường đầu thủ, tri cung, tri quan, tri tự. Văn Miếu - Quốc Tử Giám ghi tên những người đỗ đạt qua các kỳ thi Hội, thi Đình [13].

Cả hai thời đại Lý - Trần đều coi trọng thi Tam giáo, trong đó nhiều nhà sư đỗ đạt cao như: Trạng nguyên Lý Đạo Tái (pháp hiệu Huyền Quang), Hoàng giáp Nguyễn Bá Tĩnh (pháp hiệu Tuệ Tĩnh). Các thiền sư hiểu rõ thể - tướng - dụng của các pháp thể gian nên tùy duyên hiện tượng như từ một đồng hoa, nhiều tràng hoa được làm, cũng vậy thân sanh tử, làm được nhiều việc lành [14]. Cho nên, thiền sư Đa Bảo đã cùng sư Lý Khánh Văn và Nguyễn Vạn Hạnh (đại diện cho phái thần quyền) cùng quan Chi hậu Đào Cam Mộc (đại diện cho phái vương quyền) phò Lý Công Uẩn lên ngôi. Vua Trần Nhân Tông tiếp thu tư tưởng Phật giáo từ Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Tuệ Trung Thượng sỹ; Ngài còn chuyên tu, viết sách, giảng kinh ở Yên Tử, vân du các nơi; sang Chiêm Thành năm 1301 để phát triển Phật giáo. Pháp Loa năm 1305 được truyền giới Thanh văn và Bồ tát, làm Tổ thứ hai Thiên phái Trúc Lâm, được nhận 100 hộp kinh sử ngoại điển cùng 20 hộp Đại tạng cỡ nhỏ, đảm nhận trách nhiệm lớn trong việc nghiên cứu Kinh Phật và hoằng đạo. Năm 1311, Pháp Loa đã phụng chiếu khắc Đại tạng kinh, giảng Truyền đăng lục ở chùa Siêu Loại, được Vua Anh Tông mời vào chùa Tư Phúc trong đại nội giảng đạo; Vua còn mời Ngài đến chùa Vĩnh Nghiêm để ban

bổ các quy định tổ chức và bổ nhiệm nhân sự; Ngài còn phụng mệnh truyền giới xuất gia cho Tuyên Từ Hoàng Thái Hậu và Thiên trình tường Công Chúa [15]. Ngài thông thạo các sách kinh nội điển và ngoại điển, biên soạn, viết lời niệm tụng, bình luận, giải thích và khắc in tác phẩm của các vị thầy khác như: *Thượng sỹ ngữ lục* của Trần Tung, *Thạch thất mị ngữ*, *Thiền lâm thiết chủ ngữ lục* của Trần Nhân Tông... Người hiền tài phân đa là giới tăng sỹ, cư sỹ, tăng lớp trí thức có học, họ được Triều đình cung kính và tin dùng.

Giáo dục thời Lý - Trần với các thành tựu nổi bật khác trong đời sống xã hội

Giáo dục Phật giáo thời Lý - Trần được quan tâm đã kéo theo nhiều hoạt động văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật... đều phát triển. Kiến trúc thể hiện sự đa dạng, độc đáo như: chùa Một Cột, tượng Phật A-di-đà, hình rồng tinh xảo thời Lý, tháp Báo Thiên..., đánh dấu sự ra đời nền văn hoá riêng của dân tộc dân mang tính tự chủ, đóng góp vào nền văn minh chung của toàn khu vực.

Nền giáo dục Lý - Trần còn ảnh hưởng lớn trên lĩnh vực văn học, các sư sáng tác rất phong phú, có đủ cơ sở để lý giải sự phát triển không ngừng của nền văn học Phật giáo thời kỳ này, nhất là góp phần tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc [3]. Sách *Thiền uyển tập anh* thống kê đời Lý có hơn 40 nhà sư có công lớn đối với nền văn học Việt Nam như: Mãn Giác, Viên Chiếu, Viên Thông, Không Lộ, Quảng Nghiêm... Tác phẩm của Trần Thái Tông, Tuệ Trung Thượng Sĩ, Trần Nhân Tông, Huyền Quang cũng thể hiện ý thức về tính cách vô thường của cuộc sống và thao thức sự giải thoát tự tại [16]. Đặc biệt, thời Trần chữ Nôm ra đời đã mang tính dân tộc sâu sắc, Việt hóa chữ Hán thành chữ Quốc ngữ. Nguyễn Tài Cẩn - chuyên gia ngôn ngữ học Việt Nam nhận xét, sự xuất hiện của chữ Nôm đáng được coi như một mốc lớn trên con đường tiến lên của lịch sử [17]. Tác phẩm *Thiền uyển tập anh* năm 1337 có nhiều ảnh hưởng đến cả văn học, sử học và thiên học sau này, vì tập hợp các tư liệu liên hệ tới giai đoạn Phật giáo từ khi *Sầu lá thư* ra đời cho đến lúc Vua Trần Thái Tông lên ngôi [18]. *Cư trần lạc đạo* được coi là một bản tuyên ngôn của con đường sống đạo mà Phật giáo Việt Nam đã đề ra và chi phối cuộc sống của hàng triệu phật tử Việt Nam thời Vua Trần Nhân Tông và những thế kỷ sau [19]. Văn học Phật giáo Lý - Trần là tinh hoa, đỉnh cao của văn học Phật giáo Việt Nam [3], góp phần làm cho nội dung văn học Việt Nam thêm đa dạng, phong phú [5]; có một tiếng nói riêng, góp phần to lớn thúc đẩy sự phát triển của nền văn học trung đại, văn học Việt Nam.

Với chính sách giáo dục khoa cử đúng đắn, dung hợp Tam giáo, trọng người hiền tài, giáo dục Lý - Trần đã đóng góp lớn cho chính trị. Lý Công Uẩn từng học ở chùa Lục Tổ, các chư Tăng cũng là những trí thức, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông đều là những ông Vua - thiền sư. Dưới ảnh hưởng của giáo dục Phật giáo, các vua quan thời Lý - Trần có những tư tưởng dân chủ, nhân đạo. Lịch sử Việt Nam chứng minh, khi đất nước phát triển thì Phật giáo cũng được thịnh hành và ngược lại. Các tư tưởng Phật giáo được vận dụng tùy thuộc vào chính sách lãnh đạo. Mối quan hệ giữa Phật giáo và chính quyền phong kiến qua các triều đại bao giờ cũng có sự gắn kết [3], vua tôi chung tay phát triển mọi mặt đất nước trong những hoàn cảnh cụ thể; các vua đầu thời Trần đã lấy ý muốn của nhân dân làm ý muốn của mình [20]. Các thiền sư trên cơ sở bình đẳng vô sai biệt đối với vạn pháp của nhà Phật dễ dàng cởi bỏ những vướng mắc câu chấp, nhị nguyên và sống trọn vẹn với chân lý [9], mỗi người luôn trọn vẹn trong pháp vận hành của mình, hoàn thành trách nhiệm cá nhân đối với tự thân và xã hội.

Các thiền sư được vua mời tham gia vào chính sự như: Ngô Chân Lưu được Vua Đinh Tiên Hoàng phong là Khuông Việt Đại Sư, được Vua Lê Đại Hành cử cùng với thiền sư Pháp Thuận đón tiếp sứ giả

Trung Quốc Lý Giác. Những tác phẩm mang âm hưởng chính trị rõ nét như bài *Quốc tộ* của thiền sư Pháp Thuận nói về vận nước, đến bài *Thị đệ tử* của thiền sư Vạn Hạnh diễn dịch triết lý hành động, suy nghĩ về đạo đức con người trước sự thịnh suy cuộc đời; đến lời khuyên của Quốc sư Phù Vân đối với Trần Thái Tông khiến Vua trở thành bậc minh quân [3]. Phật giáo thời Trần là nền Phật giáo thế sự, kêu gọi mọi người cùng đóng góp tùy theo khả năng của mình để xây dựng một thế giới an lạc cho bản thân, gia đình và cộng đồng [21]. Vua quan và nhân dân thời Lý - Trần đã giành lại sự sống cho dân tộc, bảo vệ sự tồn vong của đất nước [22], thành công này có được nhờ đã biết vận dụng đúng đắn tinh thần Phật giáo, mối tương quan với nền giáo dục mở có hệ thống mang tính Tam giáo.

Với chủ trương lấy Phật giáo làm quốc giáo, giáo dục thời Lý - Trần đã khiến cho Phật giáo hai thời này rất hưng thịnh. Các Vua Lý - Trần sùng đạo Phật nên khắp nơi đều dựng chùa, tô tượng, đúc chuông. Năm 1313, lần đầu tiên trong lịch sử, chữ tăng có hồ sơ tại Giáo hội Trung ương. Đến năm 1329, số lượng tăng sỹ xuất gia trong những giới đàn do Giáo hội Trúc Lâm tổ chức là trên 15.000 vị (vào thời điểm Nhị Tô Pháp Loa lãnh đạo). Về tự viện, năm 1313 có tới trên 100 ngôi chùa. Sách *Tam tồ hành trạng* của Ngô Thì Nhậm nói có hơn 800 ngôi chùa [23]. Giáo dục Phật giáo thời Lý - Trần đã góp phần đem lại niềm tin và sự yên bình cho dân chúng.

Trong nhiều thành tựu nổi bật về mọi mặt của Đại Việt thời Lý - Trần, trong giáo dục nước ta thời Lý - Trần đáng chú ý là sự ra đời của chữ Nôm, đánh dấu sự độc lập trong văn hóa của dân tộc thời bấy giờ, mở đường và góp phần khích lệ tinh thần tự chủ, tự tôn của dân tộc trong các giai đoạn tiếp theo. Theo các nhà nghiên cứu, chữ Nôm xuất hiện ở Việt Nam dựa trên cơ sở chữ Hán của người Trung quốc và âm Hán - Việt đã hình thành một cách có hệ thống ở Việt Nam. Dần dần, có những chữ Hán không ghi được âm Hán - Việt nên các chữ Nôm được sáng tạo ra để ghi âm tiếng Việt, tạo thành các vần tự Nôm. Chữ Nôm hình thành và phát triển trong khoảng từ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XX (về thời điểm chữ Nôm ra đời vẫn còn nhiều tranh luận). Cứ liệu sớm nhất về chữ Nôm là bài văn khắc trên quả chuông Văn Bản năm 1076, thời nhà Lý, thế kỷ XI. Ban đầu, chữ Nôm thường dùng để ghi tên người, tên đất, nhưng càng về sau, chữ Nôm càng trở nên phổ biến và tìm thấy ý nghĩa trong đời sống văn hóa của người Việt [24].

Kết luận

Có thể thấy, do yêu cầu của nhiệm vụ ổn định và xây dựng đất nước, cần nâng cao dân trí, xây dựng quốc gia hưng thịnh, đã thúc đẩy nhà Lý - Trần quan tâm nhiều đến chính sách giáo dục. Hệ tư tưởng Phật giáo và tăng sỹ có một vị trí đặc biệt trong đời sống văn hoá, xã hội Đại Việt. Giáo dục Phật giáo đã giúp cho triều đình chọn đúng và bồi dưỡng hiền tài, đặt nền móng cho các triều đại kế tiếp tổ chức tuyển chọn và thi cử một cách công bằng, quy củ, có hệ thống, phát huy sức mạnh của toàn dân.

Phật giáo thời Lý - Trần với tinh thần thiên học, Tam giáo đồng nguyên, dung hợp, vô chấp, biện tâm, tự giác, nhập thế tích cực đã hoà mình cùng dân tộc, đưa đất nước, con người Đại Việt phát triển lên đến đỉnh cao cả về văn hoá, kinh tế, chính trị, ngoại giao... Đạo Phật giữ vị trí quan trọng trong vai trò hộ quốc an dân, tập hợp sức mạnh đoàn kết, tạo năng lượng sống tích cực, lạc quan. Với việc vận dụng giáo dục Phật giáo đúng đắn thời Lý - Trần đã mang đến những chính sách tốt đẹp cho đất nước, đào tạo ra đội ngũ quan lại - thiền sư - người hiền trí trợ giúp hiền kế đắc lực cho vua, xây dựng quốc gia hùng cường về mọi mặt.

Những thành tựu to lớn của giáo dục Phật giáo thời Lý - Trần vẫn còn vẹn nguyên giá trị trong công cuộc đổi mới toàn diện nền giáo

dục Việt Nam hiện nay, đặc biệt là trên phương diện đạo đức Phật giáo gắn với các chuẩn mực đạo đức xã hội đương đại. Trên tinh thần dung hợp các pháp tu Thiên - Tịnh - Mật, kết hợp Nho - Phật - Đạo, kết hợp giáo - thiền, đem Phật giáo ứng dụng hài hòa với các điều kiện hoàn cảnh của đất nước; định hướng phát triển bi - trí - dũng viên mãn; khuyến khích phát huy nội lực, tinh thần tự học; chú trọng đào tạo và sử dụng nhân tài; phát huy vai trò cá nhân đối với cộng đồng trọng ý thức trách nhiệm với cuộc đời chung..., giáo dục thời Lý - Trần nói chung và giáo dục Phật giáo hai thời này nói riêng đã đem lại những thành tựu vô cùng tốt đẹp về mọi mặt, giải quyết các vấn đề của đất nước, ảnh hưởng tích cực đến tận ngày nay, nhằm đưa quốc gia, dân tộc Việt Nam hưng thịnh, hùng cường, tiên bộ và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Viện Văn học (1982), *Thơ văn Lý Trần*, tập 2, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- [2] Thích Thông Phương (2004), *Kinh Kim Cương giảng lược*, Nhà xuất bản Tôn giáo.
- [3] Thích Phước Đạt (2013), *Giá trị văn học trong tác phẩm của Thiền phái Trúc Lâm*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- [4] Thích Minh Tuệ (1993), *Lược sử Phật giáo Việt Nam*, Thành hội Phật giáo TP Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Công Lý (2017), *Văn học Phật giáo thời Lý - Trần: diện mạo và đặc điểm*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
- [6] Nguyễn Lang (1994), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập 1, Nhà xuất bản Văn học.
- [7] Nhiều tác giả (2009), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học về 1000 năm Vương triều Lý và kinh đô Thăng Long*, Nhà xuất bản Thế giới.
- [8] Phan Ngọc Liên (2006), *Giáo dục và thi cử ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa.
- [9] Mai Hồng (1989), *Các Trạng nguyên nước ta*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- [10] <https://www.nguyendu.com.vn/vi/tim-hieu-che-do-khoa-cu-o-viet-nam--903B270BB56B5DDD92AA4BBA34348702.html>.
- [11] Lê Quý Đôn (2007), *Kiến văn tiểu lục*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.
- [12] Thích Minh Châu (2016), *Kinh Pháp Cú (Dhammapada)*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- [13] http://www.vns.edu.vn/images/6_nghien_cuu/htqt_7_2019/lich_su_vn/105.-Dn-trang-P4-Nguyen-Cng-L-tr1198-1206.pdf.
- [14] Thích Thanh Quyết, Trịnh Khắc Mạnh (2018), *Trúc Lâm Yên Tử - Phật giáo từng thư*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- [15] Văn Thanh (1974), *Lược khảo Phật giáo sử Việt Nam và phát nguồn các giáo phái Phật giáo hiện đại*, Phật học Viện và các chùa.
- [16] Thích Thanh Từ (1997), *Tam tồ Trúc Lâm giảng giải*, Thiền Viện Thường Chiếu.
- [17] Nhiều tác giả (1981), *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- [18] Lê Mạnh Thát (2002a), *Tổng tập văn học Phật giáo Việt Nam*, tập 3, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh.
- [19] Lê Mạnh Thát (2010), *Toàn tập Trần Nhân Tông* (in lần 3 có sửa chữa và bổ sung), Nhà xuất bản Phương Đông.
- [20] Ban Phật giáo Việt Nam - Ban Phật học chuyên môn (1992), *Thiền học đời Trần*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.
- [21] Lê Mạnh Thát (2002b), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam, từ Lý Thánh Tông (1054) đến Trần Thánh Tông (1278)*, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh.
- [22] Quảng Thảo (2007), *Chân dung con người trong thơ thiền Lý - Trần*, Nhà xuất bản Tôn giáo.
- [23] <http://phatgiaonamdinh.vn/pgvn/nhan-vat/nhi-to-phap-loa-trong-su-nghiep-dong-gop-cho-dao-phap-va-dan-toc.html>.
- [24] <http://vusta.vn/chitiet/tin-tuyen-sinh-dao-tao/Chu-Nom-san-pham-tri-tue-Viet-Nam-1000-tuoi-1011>.